

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển
Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**
(Phiên họp 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số)

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu đặt ra

Tổng số chỉ tiêu theo Quyết định số 942/QĐ-TTg gồm 36 chỉ tiêu (không bao gồm các chỉ tiêu xếp hạng quốc gia). Trong đó:

- 04/36 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành trước thời hạn (chiếm tỷ lệ 11%);
- 14/36 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành (chiếm tỷ lệ 35%);
- 06/36 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành thấp (chiếm tỷ lệ 17%);
- 12/36 chỉ tiêu khó hoàn thành và 05/36 chỉ tiêu khó đánh giá (chiếm tỷ lệ 33%).

Kết quả cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

1.1. Nhóm các chỉ tiêu có khả năng hoàn thành, có khả năng hoàn thành trước thời hạn

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
1	Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội			
1.1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nộp trực tuyến	54,34%	$\geq 80\%$	Có khả năng hoàn thành
1.2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	51,43%	100%	Có khả năng hoàn thành
1.3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	86,97%	90%	Có khả năng hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
1.4	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay	-	20%	Có khả năng hoàn thành
2	Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội			
2.1	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	11,20%	100%	Có khả năng hoàn thành
3	Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước			
3.1	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	95%	100%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn
3.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	90%	100%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn
3.3	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động	-	100%	Có khả năng hoàn thành
3.4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi	45%	100%	Có khả năng hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
	dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản			
3.5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	45%	$\geq 50\%$	Có khả năng hoàn thành
4	Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội			
4.1	Tỷ lệ người dân có danh tính số kèm theo QR code	22%	100%	Có khả năng hoàn thành
4.2	Tỷ lệ trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số	-	100%	Có khả năng hoàn thành
4.3	Tỷ lệ bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh.	-	100%	Có khả năng hoàn thành
4.4	Tỷ lệ học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân.	-	100%	Có khả năng hoàn thành
4.5	Tỷ lệ người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận cơ hội việc làm; có khả năng tiếp cận các khóa học kỹ năng trực tuyến MOOC (Massive Open Online Course) được cá nhân hóa cho đối tượng người học và mở rộng ra toàn xã hội, bao gồm cả những khóa học cơ	-	100%	Có khả năng hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
	bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội, xóa mù công nghệ số cho vùng sâu, vùng xa.			
4.6	Tỷ lệ tuyến giao thông đường bộ cao tốc được triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh. Triển khai thu phí điện tử không dừng tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc, xóa bỏ tất cả các làn thu phí sử dụng tiền mặt	-	100%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn
4.7	Tỷ lệ phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ.	-	100%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn
4.8	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	33%	50%	Có khả năng hoàn thành

1.2. Nhóm các chỉ tiêu có khả năng hoàn thành thấp; khó hoàn thành, khó đánh giá

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
1	Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội			
1.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù	-	100%	Khó hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
	hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ			
1.2	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	-	100%	Khó hoàn thành
2	Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội			
2.1	Tỷ lệ dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước	-	≥ 50%	Khó hoàn thành
2.2	Tỷ lệ cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số	-	100%	Khó hoàn thành
3	Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước			
3.1	Tỷ lệ công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc	-	100%	Khó hoàn thành
3.2	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	-	100%	Khó hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
3.3	Tỷ lệ hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	-	100%	Khó hoàn thành
3.4	Tỷ lệ nội dung chương trình đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương được thực hiện trực tuyến.	-	70%	Có khả năng hoàn thành thấp
4	Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội			
4.1	Tỷ lệ người dân được sống trong môi trường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật.	-	100%	Khó đánh giá
4.2	Tỷ lệ người dân có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân.	-	100%	Có khả năng hoàn thành thấp
4.3	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế.	-	100%	Có khả năng hoàn thành thấp
4.4	Tỷ lệ cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số. Triển khai đại học số là quốc gia số thu nhỏ, thay đổi mô hình dạy và học để tối ưu hóa vận hành các cơ sở đào	-	100%	Có khả năng hoàn thành thấp

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
	tạo đại học, tối ưu hóa trải nghiệm học tập của sinh viên và khuyến khích các mô hình đào tạo mới.			
4.5	Tỷ lệ người nông dân có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.	-	100%	Khó hoàn thành
4.6	Tỷ lệ người nhập cảnh, xuất cảnh tại Việt Nam đều có thể dễ dàng, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện các thủ tục cần thiết nhờ sự trợ giúp hiệu quả của các quy trình đã được tự động hóa, thuộc nhóm 03 nước tốt nhất trong khu vực Đông Nam Á.	-	100%	Khó đánh giá
4.7	Tỷ lệ hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện xuất nhập cảnh được quản lý từ khâu đầu đến khâu cuối sử dụng nền tảng công nghệ số, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện thủ tục hải quan, thuộc nhóm 03 nước tốt nhất trong khu vực Đông Nam Á.	-	100%	Khó đánh giá
4.8	Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa đều có thể dễ dàng trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ	30,50%	100%	Có khả năng hoàn thành thấp

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
	số phục vụ sản xuất, kinh doanh.			
4.9	Tỷ lệ di sản của Việt Nam đều có hiện diện số và hình thành bản di dân số để người dân, khách du lịch có thể truy cập thuận lợi trên môi trường số.	-	100%	Có khả năng hoàn thành thấp

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

- *Môi trường pháp lý cho phát triển Chính phủ số*: Các bộ, ngành đã quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy chuyển đổi số. Theo số liệu tổng hợp từ các bộ, ngành giai đoạn 2021-2022, đã có trên 20 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành đề kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số nói chung như: xác thực, định danh điện tử; khai thác sử dụng dữ liệu dân cư; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng và các chính sách về chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực như: giáo dục, việc làm, thư viện, di sản văn hóa, nông nghiệp,...

- *Chủ trương, chính sách phục vụ phát triển chính phủ số tại các bộ, ngành, địa phương*: 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Chương trình, kế hoạch về phát triển chính phủ số, chính quyền số giai đoạn 2021-2025; 63/63 tỉnh, thành phố ban hành Chương trình, Kế hoạch riêng về phát triển chính phủ số, chính quyền số giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2022, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch phát triển chính phủ số/chính quyền số.

Đánh giá chung: Nhìn chung các cơ quan từ Trung ương đến địa phương đã thực hiện tốt công tác định hướng, xây dựng và ban hành thể chế, chính sách về chuyển đổi số; đã có sự tham gia, vào cuộc của Đảng, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Điều này thể hiện nhận thức về chuyển đổi số đã được chuyển biến tích cực, dần đi vào thực thi, hành động.

2.2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong năm 2022, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn Ban chỉ đạo

Chuyển đổi số, do người đứng đầu làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Trong đó, 06 Ban Chỉ đạo các cơ quan ở Trung ương và 33 Ban Chỉ đạo ở địa phương đã ban hành Quy chế hoạt động; 19/30 Ban Chỉ đạo các cơ quan Trung ương; 39/63 Ban Chỉ đạo ở địa phương ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022. Các Ban Chỉ đạo đã triển khai các phiên họp định kỳ để rà soát, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm kịp thời triển khai nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục hoàn thiện, ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023, chỉ đạo, điều hành triển khai.

Đánh giá chung: Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được kiện toàn, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tham gia, trực tiếp chỉ đạo bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hành động từ trung ương xuống cơ sở. Tuy nhiên, một số bộ, ngành còn chậm triển khai. Trong năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã và đang tiếp tục đôn đốc để 100% các Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương.

2.3. Cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

- *Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia:* Cổng DVC quốc gia đã cung cấp 4.396 dịch vụ công trực tuyến (trong đó có 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06) của các bộ, ngành, địa phương trên Cổng DVC quốc gia với trên 01 tỷ lượt truy cập tra cứu thông tin, sử dụng dịch vụ; hơn 152 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 07 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 07 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến.

- *Cổng DVC các bộ, ngành, địa phương:* Cổng DVC trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương được xây dựng, triển khai cung cấp DVC trực tuyến và thực hiện tích hợp các dịch vụ công trực tuyến với Cổng DVC quốc gia hướng tới thiết lập một cổng điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- *Một số kết quả cung cấp DVC trực tuyến điển hình thời gian qua:*

+ *Đối với nhóm dịch vụ thiết yếu thuộc Đề án 06:* 21/25 dịch vụ công thiết yếu thực hiện theo Đề án 06 đã được cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. Tính đến hết 2022, trên 154 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái xử lý trên Cổng DVC quốc gia. Điển hình như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện hệ thống đăng ký xét tuyển trực tuyến đối với dịch vụ công *Xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2022*, trong đó hệ thống thanh toán trực tuyến cho thí sinh nộp lệ phí xét tuyển đạt tỷ lệ thanh toán trên 97% số nguyện vọng. Kết quả thực hiện các dịch vụ trên, góp phần tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa như căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn,... giúp tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh cần sử dụng dữ liệu của các bộ ngành để xác thực; giảm tình trạng gặp gỡ trực tiếp, tạo thói quen cho người dân về thực

hiện dịch vụ công qua môi trường mạng.

+ *Nhóm DVC về giáo dục và đào tạo*: Triển khai, cung cấp và tích hợp dịch vụ công toàn trình về "Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông" và "Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non". Kết quả trên 93% học sinh đăng ký trực tuyến dự thi tốt nghiệp THPT 2022; 100% thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học bằng hình thức trực tuyến; trên 97% thí sinh thanh toán lệ phí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến; trên 80% thí sinh đăng ký xác nhận nhập học đại học trực tuyến.

+ *Nhóm dịch vụ Tài chính, ngân hàng*: Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong khu vực công, dịch vụ hành chính công trong các lĩnh vực công: thanh toán viện phí, học phí không dùng tiền mặt, thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money về việc hỗ trợ triển khai thanh toán trực tuyến lệ phí đăng ký xét tuyển đại học; thúc đẩy thanh toán điện tử đối với dịch vụ công, trong đó có việc thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.

+ *Nhóm dịch vụ của ngành Công an*: Dịch vụ cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip: 51,1%; Cấp Giấy phép xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy: 80,25%,...

+ *Nhóm TTHC điển hình thực hiện liên thông* (Thủ tục đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; thủ tục đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí): Các bộ, ngành đang phối hợp thực hiện cung cấp dịch vụ liên thông đăng ký khai sinh (Tur pháp), đăng ký thường trú (Công an) và cấp thẻ BHXH cho trẻ dưới 6 tuổi; dịch vụ liên thông đăng ký khai tử (Tur pháp), Xóa đăng ký thường trú (Công an) và Trợ cấp mai táng phí (Lao động – Thương binh và Xã hội). Hiện đang thực hiện thí điểm tại UBND thành phố Hà Nội và UBND tỉnh Hà Nam. Triển khai các dịch vụ liên thông này đem lại sự thuận tiện cho người dân, hiệu quả quản lý của cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính. Người dân thay vì phải ít nhất 03 lần thực hiện 03 thủ tục hành chính riêng lẻ tại các cơ quan khác nhau, người dân chỉ cần thực hiện 01 lần tại một cơ quan. Tính đến hết ngày 30/11/2022, 02 địa phương triển khai điểm đã tiếp nhận trên 12 nghìn hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và trên 500 hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí.

Đánh giá chung: Cung cấp DVC trực tuyến đã đem lại những hiệu quả cụ thể, tiết kiệm cả về thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tính công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền các cấp góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội số.

2.4. Phát triển các nền tảng số

*** Nền tảng số quốc gia:**

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối, liên thông với 09 CSDL, 14 hệ thống qui mô quốc gia để chia sẻ dữ liệu với trên 90 cơ quan, doanh nghiệp, trung bình khoảng 2,4 triệu giao dịch/ngày.

- Nền tảng định danh và xác thực điện tử: Đến hết tháng 12/2022, hệ thống đã thu nhận gần 19 triệu hồ sơ; phê duyệt gần 17 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân.

- Nền tảng kỹ năng số quốc gia: Đã xây dựng, đang phát triển hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến OneTouch, cung cấp các khóa đào tạo chuyển đổi số cho các đối tượng nòng cốt, đối tượng chuyên trách, CBCC cấp xã, người dân,... với các chuyên đề chuyển đổi số cơ bản, an toàn thông tin, cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số,... hiện nay tổng số gần 18 triệu lượt tham gia.

- Nền tảng số y tế: Ngành Y tế đang phát triển, hoàn thiện các nền tảng như Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng quản lý trạm y tế xã; Nền tảng quản lý thông tin y tế (đã thí điểm tại 06/63 tỉnh, thành phố); hệ thống kết nối các cơ sở cung ứng thuốc và ngân hàng dữ liệu ngành dược.

- Nền tảng số giáo dục: Ngành giáo dục đã triển khai các nền tảng quản trị nhà trường, nền tảng quản lý học tập dùng chung miễn phí cho giáo dục phổ thông; đầu tư xây dựng nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung (MOOCs) và xây dựng các khóa học trực tuyến ở một nhóm ngành: kỹ thuật và công nghệ; kinh tế; kinh doanh và quản lý; khoa học tự nhiên; thủy sản; nông nghiệp - dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng vào năm 2023; hệ thống điều hành điện tử kết nối với 63 Sở Giáo dục và Đào tạo và hơn 300 trường Đại học, Cao đẳng trên cả nước.

- Nền tảng số nông nghiệp: Nền tảng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản được xây dựng, vận hành, liên thông với nhiều địa phương trên cả nước (09/62 tỉnh, thành phố) và đang tiếp tục mở rộng. Hiện tại, đã có hơn 3.460 mã truy xuất sản phẩm nông sản thực phẩm được cập nhật.

2.5. Phát triển dữ liệu

- Công tác xây dựng, thực thi chính sách về dữ liệu: Thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, cho đến hết năm 2022 có 36 cơ quan ban hành danh mục cơ sở dữ liệu, trong đó có 05/22 bộ, ngành và 31/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 14/63 tỉnh, thành phố ban hành qui chế khai thác, chia sẻ dữ liệu; 09 cơ quan ban hành kế hoạch mở dữ liệu (05/22 bộ, ngành và 04/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); các ngành, lĩnh vực tăng cường xây dựng quy

chuẩn kỹ thuật dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ như kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư; CSDL quốc gia về giá; CSDL quốc gia về bảo hiểm; CSDL đất đai; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL đất đai,....

- Công tác tạo lập dữ liệu: Các dữ liệu quốc gia, dữ liệu phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp đã được các bộ, ngành đẩy mạnh triển khai xây dựng, tạo lập. Cụ thể một số loại dữ liệu căn bản như:

+ Dữ liệu về dân cư: CSDL quốc gia dân cư đã xây dựng, thu thập trên 99 triệu nhân khẩu, đưa vào khai thác sử dụng trên phạm vi toàn quốc, thực hiện chia sẻ dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các ngành, các địa phương và hiện đang tiếp tục phát triển, làm giàu dữ liệu. Đến hết tháng 12/2022, trên 76,5 triệu thẻ căn cước công dân đã được cấp cho người dân; 91,6% cơ sở y tế trên cả nước sử dụng thẻ căn cước công dân trong khám chữa bệnh.

+ *Dữ liệu về đất đai*: CSDL dữ liệu đất đai quốc gia đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương phát triển, hoàn thiện. 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 217/705 đơn vị cấp huyện với 43 triệu thửa đất đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thường xuyên; tiếp tục xây dựng CSDL của 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố, dự kiến hoàn thành 6/2023. Đã kết nối dữ liệu đất đai của 52/63 tỉnh, thành phố với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia. Dữ liệu đất đai bao gồm các dữ liệu thành phần: địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai; giá đất; qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra cơ bản đất đai và các dữ liệu liên quan khác. Ngoài ra, các dữ liệu khác ngành tài nguyên và môi trường cũng đã và đang tiếp tục hoàn thiện như dữ liệu nền địa lý quốc gia, dữ liệu thiên tai và rủi ro thiên tai, dữ liệu quan trắc (khi tượng thủy văn, môi trường, tài nguyên nước),...

+ *Dữ liệu về doanh nghiệp*: CSDL về đăng ký doanh nghiệp đã hoàn thành, đang khai thác sử dụng với trên 01 triệu doanh nghiệp đang được lưu trữ, tỷ lệ số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đạt 100%. Trong năm 2022, đã tiếp nhận và xử lý hơn 702.000 hồ sơ của doanh nghiệp, 116.761 doanh nghiệp được đăng ký thành lập mới trên hệ thống; tổng số lượt trao đổi dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương năm 2022 trên 17 triệu lượt.

+ *Dữ liệu về bảo hiểm*: Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang phối hợp các bộ, ngành phát triển CSDL quốc gia về bảo hiểm. Hiện nay, đã hoàn thiện kho dữ liệu với hơn 98 triệu dân (là nền tảng CSDL quốc gia về bảo hiểm); trên 2,7 triệu hộ gia đình. Đã xác thực, đồng bộ trên 74,6 triệu nhân khẩu với CSDL quốc gia về dân cư. Dữ liệu CSDL bảo hiểm xã hội đã và đang được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan như Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động –

Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ để chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hoạch định chính sách (định hướng ngành nghề đào tạo), quản lý, chăm sóc khám chữa bệnh, xây dựng hồ sơ sức khỏe cá nhân,....

+ *Dữ liệu về hộ tịch*: Bộ Tư pháp đã triển khai phần mềm hộ tịch điện tử tới 63 tỉnh, thành phố với trên 700 huyện, 10 nghìn xã. Hiện nay, đã có trên 18 nghìn người dùng. Dữ liệu hộ tịch bao gồm trên 36,6 triệu đăng ký khai sinh; trên 8,2 triệu đăng ký kết hôn; trên 6,1 triệu đăng ký khai tử và trên 6,4 triệu đăng ký hộ tịch khác.

+ *Dữ liệu về y tế*: Bộ Y tế đang phát triển, hoàn thiện các dữ liệu về dân số, kế hoạch hóa gia đình; mỹ phẩm, dược; nhân lực y tế; quản lý an toàn thực phẩm; khám chữa bệnh; trang thiết bị y tế. Các dữ liệu này hiện nay vẫn rời rạc, chưa liên thông, chia sẻ được với nhau tạo thành CSDL toàn ngành y tế.

+ *Dữ liệu về giáo dục và đào tạo*: CSDL ngành Giáo dục đang được phát triển, hoàn thiện với trên 1,6 triệu giáo viên, 23 triệu học sinh, trong đó đã xác thực, đồng bộ được gần 18 triệu hồ sơ giáo viên, học sinh với CSDL quốc gia về dân cư.

+ *Dữ liệu về nông nghiệp*: Một số CSDL trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục được tạo lập, phát triển, điển hình bao gồm: cơ sở dữ liệu quản lý thức ăn chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi bước đầu tạo lập cập nhật dữ liệu trên phạm vi cả nước; cơ sở mã số vùng trồng; dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông sản.

+ *Dữ liệu về giao thông vận tải*: Đã xây dựng, phát triển và khai thác sử dụng các dữ liệu về hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp giao thông vận tải. Đang tiếp tục phát triển, hoàn thiện các dữ liệu về giao thông đường sắt, đường thủy,

+ *Dữ liệu về an sinh xã hội, lao động việc làm*: Dữ liệu về trẻ em; bảo trợ xã hội và giảm nghèo; lao động và việc làm được tạo lập, hình thành các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, thực hiện cung cấp dịch vụ công cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Các dữ liệu này đang được thường xuyên cập nhật, khai thác, kết nối chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Điển hình dịch vụ liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí giữa ngành công an và lao động – thương binh và xã hội.

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP): Đã có hơn 90 bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu từ 08 CSDL, 11 hệ thống thông tin có qui mô toàn quốc. Tính đến hết ngày 31/12/2022 số lượt giao dịch là trên 876 triệu, tăng gấp 4,86 lần so

với cả năm 2021; trung bình có khoảng 2,4 triệu giao dịch/này. Hiệu quả ban đầu mang lại rất lớn, góp phần tiết kiệm thời gian của xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ dựa trên dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Đánh giá chung: Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm đẩy mạnh phát triển dữ liệu cả xây dựng, hoàn thiện chính sách, tạo lập và khai thác sử dụng. Các dữ liệu nền tảng được xác định là dữ liệu ưu tiên đã được phát triển, hoàn thiện (CSDL quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm, đất đai) và các dữ liệu phục vụ các ngành, lĩnh vực trụ cột của quốc gia như giáo dục và đào tạo, việc làm, an sinh xã hội, nông nghiệp, y tế,....

2.6. Phát triển hạ tầng số

- *Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước:* Mạng TSLCD đã được quan tâm phát triển, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng truyền dẫn căn bản để kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Mạng TSLCD đã kết nối đến 100% các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% quận, huyện, thị xã; 100% xã, phường.

- *Trung tâm dữ liệu:* Các bộ, ngành và địa phương đều đã có hạ tầng lưu trữ dữ liệu riêng (tự xây dựng, duy trì vận hành hoặc thuê các doanh nghiệp) để lưu trữ, phục vụ phát triển các nền tảng, dữ liệu của các bộ, ngành địa phương. Trong đó, một số nơi đã triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để nâng cao năng lực.

Đánh giá chung: Hạ tầng số tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính phủ số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CNTT

Công tác phát triển nhân lực CNTT được quan tâm, đẩy mạnh phát triển cả nhân lực ứng dụng trong khu vực cơ quan nhà nước và nhân lực phát triển nhằm đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng số (trên 204.397 lượt), nhân lực CNTT tại cơ sở với trên 344.896 thành viên tại 71.836 Tổ công nghệ số cộng đồng.

Về nhân lực phát triển CNTT, hiện nay có khoảng hơn 240 trường đại học, trong đó gần 160 trường có chuyên ngành đào tạo kỹ thuật: Công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin (chiếm 65%). Trung bình mỗi năm năm cung cấp cho thị trường trên 65.000 nhân lực. Tổng nhân lực công nghệ thông tin toàn quốc hiện nay khoảng 1,15 triệu người.

3. Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 942/QĐ-TTg

Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định số 942/QĐ-TTg tại Phụ lục kèm theo.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Trong công tác đôn đốc, thực thi

Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa nghiêm túc trong việc báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình, Chiến lược của quốc gia về chuyển đổi số; nội dung chưa bám sát yêu cầu, có tình trạng báo cáo hình thức.

2. Trong công tác thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương

- Phát triển các nền tảng số: Các nền tảng số quốc gia, ngành lĩnh vực do các bộ, ngành trung ương triển khai chậm, không có kế hoạch cụ thể, chưa gắn với yêu cầu thực tiễn tại địa phương điều này gây khó khăn cho các địa phương trong công tác triển khai, đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu: Dữ liệu phát triển còn rời rạc, cát cứ, chia sẻ dữ liệu từ các nền tảng, hệ thống của các cơ quan trung ương với địa phương vẫn còn khó khăn.

- Nhân lực chuyển đổi số: Đội ngũ nhân lực tham mưu, triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước rất hạn chế, thiếu chính sách thu hút, đãi ngộ.

- Hạ tầng kỹ thuật: Ở một số địa phương hạ tầng các cấp thiếu đồng bộ; xuống cấp; bảo trì bảo dưỡng không được thường xuyên; người dân còn thiếu trang thiết bị số, kỹ năng số để tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số,....

Trong thời gian tới, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung, ưu tiên nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phụ lục:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 942/QĐ-TTG NGÀY 15/6/2021 CỦA THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ
ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

I. Các nhiệm vụ, giải pháp do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
1	Tổ chức triển khai các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng	Các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng	Đang thực hiện/Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2020, 2022; - Triển khai chiến dịch phishing các cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Điều phối mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia	Văn bản chỉ đạo, điều hành; hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia	Đang thực hiện/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thành công hội nghị giao ban mạng lưới năm 2022; - Tổ chức thành công chuỗi sự kiện webinar với 12 chủ đề khác nhau trong năm 2022: tổng số 1482 lượt đăng ký và 5786 lượt kết nối trên các nền tảng; - Tổ chức thành công 03 cuộc diễn tập quốc tế cho các thành viên mạng lưới
3	Xây dựng Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn	Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng	Đang thực hiện/2025	Đang thực hiện đầu tư (đã được phê duyệt Thiết kế thi công và tổng dự toán)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	mạng phục vụ Chính phủ điện tử	phục vụ Chính phủ điện tử		
4	Xây dựng hệ thống thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử	Hệ thống thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin	Đang thực hiện/2021-2025	Đang thực hiện đầu tư (đã được phê duyệt Thiết kế thi công và tổng dự toán)
5	Xây dựng hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	Đang thực hiện/2021-2025	Đang trình phê duyệt dự án đầu tư
6	Xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia	Đang nghiên cứu thực hiện/2021-2025	Nhiệm vụ đang được đưa vào danh mục dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực TT&TT giai đoạn 2023 – 2030 (trong dự thảo Quyết định Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).
7	Xây dựng hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Đang thực hiện/2021-2025	Đang xây dựng dự án theo quy định

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
		toàn thông tin mạng		
8	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại Bộ	Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước hoạt động ổn định, an toàn.	Đang thực hiện/2025	Đã kết nối mạng WAN của Bộ TT&TT vào mạng Truyền số liệu chuyên dùng gồm 05 điểm (Văn phòng Bộ tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh qua mạng Truyền số liệu chuyên dùng; bổ sung kết nối cáp quang trắng từ trụ sở Bộ TT&TT tới trụ sở của Cục Tàn số và Cục Viễn thông).
9	Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã trên cơ sở Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của các bộ, ngành, địa phương, mạng Internet băng	Hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã	Đang thực hiện/Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đã được kết nối thông suốt 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã. Cục Bưu điện Trung ương hiện đang đóng vai trò quản lý, vận hành mạng Truyền số liệu chuyên dùng; - Đã hoàn thành kết nối và chuyển hướng lưu lượng cho 31/63 tỉnh, thành phố vào mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	rộng để phục vụ Chính phủ số			
10	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia	Các ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia	Đang thực hiện/2025	Đã phát triển các nền tảng: - Kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP; - Nền tảng phổ cập kỹ năng số đại trà One Touch;
11	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia để triển khai Chính phủ số và dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực	Ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia	Đang thực hiện/2025	Thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương phát triển
12	Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ Trung ương đến địa phương để triển khai Chính phủ số, chuyển đổi số	BCĐ Chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương được kiện toàn	Hoàn thành/2023	100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, do người đứng đầu làm Trưởng Ban Chỉ đạo

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
13	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa	Nội dung, tài liệu, khóa học nhằm phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp thông qua các hoạt động xã hội hóa	Đang thực hiện/Hàng năm	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng số (trên 204.397 lượt), nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở trên 344.896 thành viên tại 71.836 Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn.
14	Ban hành quy định về việc sử dụng sản phẩm, giải pháp đã được đánh giá, kiểm định trong triển khai Chính phủ số	Các nền tảng quốc gia được mở để tạo thành hệ sinh thái để các doanh nghiệp công nghệ số có thể tham gia phát triển các dịch vụ kinh tế số, xã hội số.	Đang thực hiện/2025	Đang thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương triển khai

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
15	Duy trì, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số	Xây dựng Khung Kiến trúc phiên bản cập nhật.	Đang thực hiện/2023	Theo kế hoạch hoàn thành 09/2023
16	Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương	Đưa vào sử dụng nền tảng điện toán đám mây chính phủ	Đang thực hiện/2023	Đang xây dựng
17	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Tối thiểu 860 triệu giao dịch thực hiện qua nền tảng.	Đang thực hiện/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng NDXP đã kết nối, liên thông với 9 CSDL, 11 hệ thống qui mô quốc gia để chia sẻ dữ liệu với trên 90 cơ quan, doanh nghiệp, bình khoảng 2,4 triệu giao dịch/ngày. - Nền tảng định danh và xác thực điện tử: Đến hết tháng 12/2022, hệ thống đã thu nhận gần 19 triệu hồ sơ; phê duyệt gần 17 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
18	Xây dựng Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia	Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia đưa vào sử dụng.	Đang thực hiện/2023	Nền tảng OneTouch được xây dựng, phát triển. Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng số (trên 204.397 lượt), nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở trên 344.896 thành viên tại 71.836 Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn.
19	Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số	Hoàn thành/2021-2025	Nền tảng định danh điện tử VNeID
20	Xây dựng Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ số	Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các sản phẩm, giải pháp phục	Đang thực hiện/2025	Đang xây dựng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
		vụ Chính phủ số.		
21	Xây dựng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước	Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước.	Đang thực hiện/2021-2025	Hệ thống giám sát, đo lường (EMC) đã được xây dựng, kết nối tới các bộ, ngành, địa phương
22	Xây dựng Cổng công nghệ mở (GovTech) của Việt Nam		Hoàn thành	Đã hoàn thành tại địa chỉ: tech.gov.vn
23	Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia	Cổng dữ liệu quốc gia	Đang nghiên cứu/2021-2025	Đang xây dựng
24	Xây dựng Nền tảng hợp trực tuyến, Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số dựa trên Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ	Nền tảng hợp trực tuyến, Nền tảng làm việc	Đang thực hiện/2024	Đang xây dựng
25	Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ	Các khóa bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ chuyên	Đang thực hiện/Hàng năm	Năm 2022 tổ chức 02 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	chuyên gia về Chính phủ số	gia về Chính phủ số		ngũ 100 chuyên gia chính phủ điện tử; Trên 204.397 lượt CBCC được bồi dưỡng, tập huấn
26	Tổ chức tôn vinh dịch vụ công chất lượng nhất, dịch vụ công thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất, cơ quan nhà nước vận hành tối ưu nhất, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội đã giải quyết có kết quả đột phá nhất và cơ quan nhà nước phát triển Chính phủ số tốt nhất	Các hoạt động tôn vinh các cơ quan đơn vị cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.	Đang thực hiện/Hàng năm	Năm 2022; đã thực hiện lựa chọn, tôn vinh các đơn vị cung cấp DVC chất lượng.
27	Thực hiện đo lường, giám sát tự động tới từng hệ thống, từng dịch vụ phục vụ Chính phủ số. Định kỳ hàng tháng, hàng năm công bố kết quả đánh giá, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp	Công cụ đo lường, giám sát tự động trực tuyến tới từng hệ thống, dịch vụ phục vụ chính phủ số.	Đang thực hiện/2021-2025	Hệ thống giám sát, đo lường (EMC) đã được xây dựng, kết nối tới các bộ, ngành, địa phương

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	hạng về Chính phủ điện tử, Chính phủ số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
28	Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học	Nội dung phổ cập về kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở được đưa vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.	Đang thực hiện/2023	<p>- Trong năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam tổ chức Cuộc thi “Học sinh với An toàn thông tin 2022” với sự tham gia của có 592.810 thí sinh là học sinh của 5.783 trường thuộc 63 tỉnh, thành phố, thông qua đó giúp các em học sinh tìm hiểu và nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia môi trường mạng;</p> <p>- Đang phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.</p>
29	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công	CBCC các bộ, ngành, địa phương từ TW đến	Đang thực hiện/Hàng năm	- Tổ chức 02 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ 100 chuyên gia chính phủ điện tử;

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung kiến trúc, Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu	cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn		- Trên 204.397 lượt CBCC được bồi dưỡng, tập huấn
30	Nghiên cứu, đề xuất môi trường pháp lý cho phép thử nghiệm, chấp nhận cái mới và chấp nhận thay đổi, hình thành không gian thí điểm dịch vụ số và cho phép thử nghiệm các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật	Quy định pháp lý, hướng dẫn về thử nghiệm, chấp nhận cái mới và chấp nhận thay đổi, hình thành không gian thí điểm dịch vụ số và cho phép thử nghiệm các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật.	Đang thực hiện/2023	Cục Công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông đã nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia, trong đó tập trung vào kinh nghiệm của Hàn Quốc. Đang nghiên cứu xây dựng Khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm công nghệ số

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
31	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ phát triển Chính phủ số	Văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ.	Đang thực hiện/2024	<p>- Đang nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số, trong đó xác định: thiết kế, tích hợp, làm chủ công nghệ, sáng tạo công nghệ số, từ thị trường Việt Nam hướng ra thị trường toàn cầu. Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ, thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất công nghiệp thế giới;</p> <p>- Tổ chức Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam trong đó xác định việc làm chủ các công nghệ số là trọng tâm để thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới phục vụ phát triển KT-XH.</p>
32	Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghệ số để làm chủ các công nghệ cốt lõi trong Chính phủ số	Quy định, chính sách được ban hành; hình thành các doanh nghiệp công nghệ số để làm chủ các công nghệ cốt lõi trong	Đang thực hiện/2021-2025	<p>- Đang nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số, trong đó xác định: thiết kế, tích hợp, làm chủ công nghệ, sáng tạo công nghệ số, từ thị trường Việt Nam hướng ra thị trường toàn cầu. Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ, thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tham gia</p>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
		Chính phủ số.		<p>sâu vào chuỗi giá trị sản xuất công nghiệp thế giới;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam trong đó xác định việc làm chủ các công nghệ số là trọng tâm để thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới phục vụ phát triển KT-XH.
33	Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội	Mạng lưới bưu chính công ích được khai thác để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội.	Đang thực hiện/Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2022 đã hỗ trợ và chuyển trả được hơn 364.000 kết quả cho các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến; - Xây dựng và triển khai hệ sinh thái Hành chính công, app Công dân số phát triển các dịch vụ số, chính quyền số, công dân số và truyền thông số tại các địa phương. - Trên 426.340 tài khoản PostID được cung cấp. Người dân, tổ chức có tài khoản PostID đã truy cập và sử dụng được các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia và cổng dịch vụ công các bộ ngành, địa phương.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
34	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp của Bộ (LGSP)	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP)	Hoàn thành/2025	Đã phát triển Nền tảng LGSP kết nối các Hệ thống trong nội bộ Bộ và kết nối Nền tảng NDXP theo Khung Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với cơ quan ngoài Bộ.
35	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số trong nội bộ của Bộ TT&TT	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Đang thực hiện/Hàng năm	Các CSDL đã kết nối với LGSP: Kết nối tất cả các hệ thống phần mềm dùng chung trong Bộ, Hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cung cấp API kết nối với hệ thống dịch vụ Bưu chính công ích (VNPOST). Sẵn sàng trong việc kết nối với các hệ thống khác trong tương lai.
36	Xây dựng kho dữ liệu của công dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với Bộ	Kho dữ liệu của công dân, tổ chức	Đang thực hiện/2025	Kho dữ liệu đã được xây dựng như một thành phần của hệ thống giải quyết thủ tục hành chính
37	Xây dựng Nền tảng phân tích,	Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu	Đang thực hiện/2025	Đã hình thành hệ thống tổng hợp phân tích và xử lý dữ liệu của Bộ, được tích hợp từ một

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	xử lý dữ liệu tổng hợp của Bộ	tổng hợp của Bộ		số hệ thống dùng chung như email, văn bản điện tử, LGSP và đang thử nghiệm tại Bộ
38	Phát triển Hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành	HTTT tích hợp Cổng DVC, HTTT một cửa và các HTTT chuyên ngành	Đang thực hiện/2025	Cổng Dịch vụ công của Bộ đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Một cửa điện tử Bộ, các hệ thống của đơn vị, hệ thống EMC; Người dùng có thể truy cập Cổng DVC Bộ qua giao diện web trên thiết bị di động; có trang cá nhân để thao tác với hồ sơ đã nộp; có kết nối Cổng TTĐT của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia để góp ý kiến.
39	Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Bộ	Các kênh tương tác trực tuyến	Hoàn thành/2023	Đã xây dựng Kênh tương tác qua thiết bị mobile (Zalo)
40	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo	Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với HTTT báo	Đang thực hiện/2025	Đang xây dựng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
		cáo Chính phủ		
41	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại Bộ	Các HTTT, nền tảng số có ứng dụng các công nghệ AI, Cloud, IoT, Mobility,...	Đang thực hiện/Hàng năm	Bộ đang triển khai xây dựng nền tảng điện toán đám mây cho các cơ quan trong Bộ. Bộ đã triển khai trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ hỗ trợ cán bộ CNVC trong công việc và hướng dẫn người dân hỏi đáp về chính sách pháp luật và DVC trực tuyến.
42	Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bốn lớp theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Các nền tảng, HTTT của bộ được bảo đảm ATTT theo cấp độ; kiện toàn lực lượng ATTT tại chỗ; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát ATKG mạng quốc gia	Đang thực hiện/2024	Đang xây dựng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
43	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ	Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ được cập nhật theo yêu cầu của Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam bản cập nhật (nếu có)	Đang thực hiện/Thường xuyên	Kiến trúc Bộ TT&TT điện tử, phiên bản 2.0 đã được ban hành tại Quyết định số 2777/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Đang duy trì áp dụng thường xuyên.
44	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2023	Kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2023	Hoàn thành/Hàng năm	Kế hoạch năm 2023 đã ban hành tại Quyết định 2488/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2022
45	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng nền tảng mở, mã nguồn mở phục vụ Chính phủ số	Quy định, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng nền tảng mở, mã nguồn mở.	Đang thực hiện/2024	Nghiên cứu tổng quan về ứng dụng mã nguồn mở trong Chính phủ số và một số ứng dụng mã nguồn mở quản lý, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số. Đang nghiên cứu kho phần mềm nguồn mở
46	Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng	Thúc đẩy các doanh nghiệp bưu chính công ích tham gia quá trình cung cấp	Đang thực hiện/Hàng năm	Đang xây dựng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	dụng của doanh nghiệp	DVC của cơ quan nhà nước		
47	Mở các nền tảng quốc gia hướng tới tạo thành hệ sinh thái để các doanh nghiệp công nghệ số có thể tham gia phát triển các dịch vụ kinh tế số, xã hội số	Dịch vụ công được cung cấp thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp	Đang thực hiện/Hàng năm	Đang xây dựng
48	Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin	Bố trí vốn NSNN; nguồn khác để phát triển Chính phủ số; thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT các nhiệm vụ, dự án phát triển CPS	Đang thực hiện/Hàng năm	Đang xây dựng
49	Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ	Bố trí vốn từ nguồn ĐTPT triển cho các dự án phát triển hạ tầng; TTDL;	Đang thực hiện/Hàng năm	Đang xây dựng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	liệu quốc gia, nền tảng quốc gia, các ứng dụng, dịch vụ quốc gia	CSDL; Nền tảng số quốc gia của Bộ TT&TT		
50	Giám sát và đánh giá các dự án đầu tư được thực hiện dựa trên số liệu kết quả đầu tư dự án	Công cụ giám sát được xây dựng.	Đang thực hiện/2024	Đang xây dựng
51	Tổ chức xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số được ban hành.	Đang thực hiện/Hàng năm	<p>- Ngày 21/6/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia” (gọi tắt là QCVN 125:2021/BTTTT).</p> <p>- Ngày 17/02/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT về việc sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản</p>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
				<p>và điều hành.</p> <p>- Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Văn bản này cung cấp các chỉ dẫn kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ các loại dữ liệu đa dạng trong cơ quan nhà nước, trong đó bao gồm dữ liệu về thống kê hướng tới phát triển Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam.</p>
52	Xây dựng Hệ thống giám sát các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành	Hệ thống giám sát các nền tảng số.	Đang thực hiện/2021-2025	Đang thực hiện
53	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ phù hợp	Các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ được sửa đổi hoặc thay thế	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	với định hướng Chiến lược	phù hợp với định hướng Chiến lược		
54	Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số	Các văn bản khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số	Thường xuyên	Đang thực hiện
55	Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số	Các hoạt động gắn kết giữa CCTTHC với phát triển Chính phủ số.	Thường xuyên	Đang thực hiện
56	Rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số	Danh sách các thủ tục hành chính; các quy trình nghiệp vụ được cải tiến dựa trên công nghệ số.	Thường xuyên	Đang thực hiện

II. Các nhiệm vụ, giải pháp do các bộ, ngành chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
1	Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	Trong 11 tháng đầu năm 2022, đã có hơn 63 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 4,62 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,75 nghìn tỷ đồng. Từ khi khai trương (11/2019) đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.250 dịch vụ công trực tuyến; hơn 1 tỷ lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 152 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 3,88 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 3,45 nghìn tỷ đồng.
2	Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện	Trong giai đoạn 2018-2022, Đề án đã hoàn thiện Nền tảng Hệ tri thức và đẩy mạnh một số dự án thành phần trong các lĩnh vực khác nhau, cụ thể như: (1) Dự án Bản đồ số Việt Nam - Vmap; (2) Dự án HTTT Nhân đạo số - iNhandao; (3) Dự án Kho học liệu số igiaoduc.vn; (4) Dự án Văn hóa số; (5) Dự án Bách khoa toàn thư số của Việt Nam; (6) Dự án iDinhDuong
3	Phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	Trong 11 tháng đầu năm 2022, đã có trên 5,8 triệu văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2021, lũy kế đến nay có hơn 16,6 triệu văn bản gửi, nhận trên hệ thống này, trung bình khoảng 550.000 văn bản/tháng.

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
				98% các cơ quan đã gửi, nhận văn bản điện tử và 70% lãnh đạo các cấp đã sử dụng chữ ký số cá nhân
4	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	<p>- Đã có 69/1792 chế độ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.</p> <p>- Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 210 chỉ tiêu thông tin trực tuyến, từng bước hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; KTXH địa phương (với tần suất dữ liệu theo ngày, hàng tháng, quý và năm, giai đoạn 2010 - 2022); cung cấp ấn phẩm đồ họa thông tin (infographic) về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.</p>
5	Phát triển Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	Trong 11 tháng đầu năm 2022, đã phục vụ 20 hội nghị, phiên họp Chính phủ và xử lý 409 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, lũy kế đến nay, đã phục vụ 64 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và xử lý 1.417 phiếu lấy ý kiến thành viên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
	phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (eCabinet)			Chính phủ (thay thế hơn 499 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).
6	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện.	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	45 bộ, cơ quan, địa phương đã xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.
7	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ	Bộ Nội vụ	Đang thực hiện	
8	Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định về định danh, xác thực điện tử và hoàn thiện hành lang pháp lý	Bộ Công an	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành Nghị định 52/2022/NĐ-CP;

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
	để phổ cập danh tính số.			
9	Xây dựng Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số	Bộ Tài chính	Đang thực hiện	
10	Nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đang thực hiện	
11	Xây dựng hệ thống thẩm định an ninh mạng, kiểm tra an ninh mạng, đánh giá điều kiện an ninh mạng, giám sát an ninh mạng, ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định tại Luật	Bộ Công an	Đang thực hiện	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
	An ninh mạng			
12	Phát triển, hoàn thiện hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ	Ban Cơ yếu Chính phủ	Đang thực hiện	
13	Xây dựng Hệ thống kiểm định, đánh giá sản phẩm mật mã phục vụ Chính phủ số	Ban Cơ yếu Chính phủ	Đang thực hiện	
14	Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.	Bộ Nội vụ	Đang thực hiện	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
15	Tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tuyển, thi nâng ngạch trực tuyến đảm bảo minh bạch, chất lượng	Bộ Nội vụ	Đang thực hiện	
16	Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có lợi thế, có khả năng tạo bút phá mạnh mẽ như QR code, AI, blockchain, VR/AR, Big Data tạo điều kiện sớm triển khai các công nghệ tiên tiến trong Chính phủ số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện	<p>Đã tuyển chọn được 64 nhiệm vụ, đã ký hợp đồng được 38 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ cơ bản đang bám theo mục tiêu, đó là đang phát triển và triển khai các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 mà Việt Nam có lợi thế, gồm: Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence), Chuỗi khối (Blockchain), Phân tích dữ liệu lớn (Big data analytic), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things), Thế hệ mạng di động thứ 5 (5th Generation), robot, điện toán đám mây (I-cloud), in 3D, công nghệ thực tế ảo, công nghệ bồi đắp kim loại. Bên cạnh đó, Chương trình cũng đã triển khai xây dựng một số mô hình chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, quản lý tài nguyên môi trường, giáo dục, trang thiết bị, công nghiệp, Phát thanh truyền hình.</p> <p>Hiện có 31 sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, hoặc giải pháp công nghệ.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
17	Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới cho Chính phủ số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện	
18	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng Chính phủ	Đang thực hiện	